

**CÔNG TY CỔ PHẦN ANPHAN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ANPHAN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANPHAN VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108346099

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 1 ngách 342/28 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                         | 4931     |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh<br>- Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu<br>gồm: Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp trên không...nếu một phần của hệ thống này đi qua nội, ngoại thành.                 | 4932     |
| 3.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng).<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ<br>- Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác | 4933     |
| 4.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5021     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                                               | 5229     |
| 6.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5510     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Cơ sở lưu trú khác<br>Chi tiết:<br>- Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm;<br>- Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên. | 5590        |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5610        |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7920        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230        |
| 11. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh lữ hành quốc tế gồm Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam; Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài; Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.                                         | 7912(Chính) |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                 | 8299        |
| 13. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5022        |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                       | 5621        |
| 15. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.                                                                                                                                                                                                                             | 5629        |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710        |
| 17. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7911        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THỊ THÙY TRANG  | số 27/14 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 306.000    | 3.060.000.000         | 51,000    | 023089045                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 306.000    | 3.060.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA | Tổ dân phố 6, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 174.000    | 1.740.000.000         | 29,000    | 0101900000<br>10                                                                            |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 174.000    | 1.740.000.000         | 29,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | PHAN THỊ KIM THOA    | 27/14 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    | 022098369                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN THỊ THÙY TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 023089045

Ngày cấp: 18/03/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 27/14 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 27/14 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội